

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-05-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Sơn

2. Bà Ngô Thị Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa:*

Ngày 12 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Đường số 04, nhà số 05, thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Vương Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố số 10, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị Thu H trình bày: Tôi và anh Vương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2016 tại UBND thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp nhau nên từ đó quan điểm sống vợ chồng bất đồng và dẫn đến mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Có 01 cháu Lê Thị Hoài G sinh ngày 23/08/2017. Hiện nay cháu G đang ở cùng tôi. Khi ly hôn tôi nhận nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Vương Văn T trình bày: Tôi và chị Lê Thị Thu H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2016 tại UBND thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính cách không hợp nhau nên từ đó quan điểm sống vợ chồng bất đồng và dẫn đến mâu thuẫn xảy ra. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 05/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn. Tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 cháu Lê Thị Hoài G sinh ngày 23/08/2017. Hiện nay cháu G đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H nhận nuôi con và không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con. Tôi đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn; Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Vương Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 15 tháng 11 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh T đều cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến tháng 05/2017 sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cả hai anh chị đều cho là do tính cách vợ chồng không hợp nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn. Anh T đồng ý ly hôn.

Tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn. Anh T đồng ý ly hôn. Từ đó có căn cứ cho rằng tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài,

mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để xử cho chị H được ly hôn anh T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Có 01 cháu Lê Thị Hoài G sinh ngày 23/08/2017. Khi ly hôn chị H nhận nuôi cháu G và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu G được ổn định, đầy đủ. Do vậy cần giao cháu G cho chị H nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng nuôi con chung của chị H không trái với quy định tại điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Thu H được ly hôn anh Vương Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Lê Thị Hoài G sinh ngày 23/08/2017 cho chị Lê Thị Thu H trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật. Anh Vương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền án dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0003273 ngày 13/04/2023 tại Thi hành án dân sự huyện Văn Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự (2)
- UBND thị trấn M.
- Lưu HS-TQĐ(2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng